

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý IV/2024 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý IV/2023

TP. HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH  
PTD

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

0302365984

Ông TRẦN MINH TRÚC Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2024 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2023

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý IV/2024 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý IV/2023

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ IV			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1		2	3	4	5=3-4	6=5/4
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	88.934.723.829	111.286.889.789	(22.352.165.960)	-20%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		39.559.280		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	88.934.723.829	111.247.330.509	(22.352.165.960)	-20%
4.	Giá vốn hàng bán	11	92.967.415.185	101.013.519.071	(8.046.103.886)	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	(4.032.691.356)	10.233.811.438	(14.306.062.074)	-140%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	20.475.957	82.297.731	(61.821.774)	
7.	Chi phí tài chính	22	1.812.036.820	3.254.526.976	(1.442.490.156)	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.012.757.841	2.518.017.891	(505.260.050)	
8.	Chi phí bán hàng	25	637.183.840	1.628.612.556	(991.428.716)	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	14.098.826.110	8.510.027.264	5.588.798.846	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	(20.560.262.169)	(3.077.057.627)	(17.522.763.822)	569%
11.	Thu nhập khác	31	1.802.713.128	1.750.745.587	51.967.541	
12.	Chi phí khác	32	182.792.388	593.249.929	(410.457.541)	
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	1.619.920.740	1.157.495.658	462.425.082	-40%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(18.940.341.429)	(1.919.561.969)	(17.060.338.740)	889%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(1.345.227.124)	1.345.227.124	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 -52)	60	(18.940.341.429)	(574.334.845)	(18.405.565.864)	3205%
18.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				

BCTC CÔNG TY MẸ

- Doanh thu giảm 20% so với cùng kỳ năm trước. Do Công ty vẫn chưa thể ký được hợp đồng lớn mới trong quý này.
- Mặc khác, quý này PTD phải trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công trình Khai Hoàn Quốc Tế với số trích lập là 6.597.925.317 VND.

**BCTC HỢP NHẤT**

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

**Trần Trọng!**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

TM. CTCP TK XD - TM PHÚC THỊNH

